TÒA ÁN ND HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 28 -11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan
Ông Hà Văn Tựng

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn C**, sinh năm 1973. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Cán bộ thú y; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn M (đã chết) và bà Hà Thị Kh (đã chết); Vợ: Hà Thị Ng, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 24 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. Họ và tên: **Vi Văn Th**, sinh năm 1977. Trú tại: Bản B, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Vi Văn S và bà Hà Thị Ó; Vợ: Hà Thị Đ, sinh năm 1976; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 18 tuổi. Tiền án: Ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội: "Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"; Tiền sự: Bị Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cất trữ lâm sản trái với quy định của Nhà nước" theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPVPHC ngày 11/5/2019 của Hạt Kiểm lâm huyện Quan Sơn; Bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Văn K**, sinh năm 1987; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hà Văn K và bà Hà Thị H; Vợ: Hà Thị Ch, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con 13 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

4. Họ và tên: **Ngân Văn K**, sinh năm 1962. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Ngân Văn B (đã chết) và bà Hà Thị Ch (đã chết); Vợ: Hà Thị Q, sinh năm 1964; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 36 tuổi, con nhỏ nhất 27 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

5. Họ và tên: **Ngân Văn Th**, sinh năm 1983. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngân Văn Th và bà Hà Thị C; Vợ: Vi Thị H, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

6. Họ và tên: **Hà Văn D**, sinh năm 1981. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hà Văn Th và bà Hà Thị T; Vợ: Vi Thị Th, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 15 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

7. Họ và tên: **Hà Văn Ơ**, sinh năm 1976; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Hà Văn L và bà Hà Thị X (đã chết); Vợ: Hà Thị B, sinh năm 1977; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 21 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

8. Họ và tên: **Vi Văn Đ**, sinh năm 1988. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Vi Văn S và bà Hà Thị Ó; Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1990; chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

9. Họ và tên: **Hà Văn Q**, sinh năm 1965. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Hà Văn M (đã chết) và bà Hà Thị Kh (đã chết); Vợ: Ngân Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo có 03

con, con lớn nhất 40 tuổi, con nhỏ nhất 26 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

10. Họ và tên: **Hà Văn H**, sinh năm 1992. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hà Văn É và bà Vi Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

11. Họ và tên: **Hà Văn D**, sinh năm 1995. Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn C và bà Hà Thị Ng; Vợ: Vi Thị L, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

12. Họ và tên: **Hà Văn G**, sinh năm 1992; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hà Văn C và bà Hà Thị Ng; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn G, Hà Văn K, Vi Văn Th, Hà Văn Ơ, Hà Văn H, Hà Văn C và Vi Văn Đ*: Ông Nguyễn Ngọc Khang; Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Người có nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Văn Tr, sinh năm 1973; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Hà Văn Ch, sinh năm 1991; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1998; Trú tại: Bản Làng Ch, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Hà Công B, sinh năm 1976; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Anh Vi Văn Th, sinh năm 1979; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; Trú tại: Bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2019, Hà Văn C và Hà Văn Tr là cán bộ thú y đang làm nhiệm vụ trực tại Chốt kiểm dịch động vật ở bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì có Vi Văn Th, Hà Văn D, Ngân Văn Th, Vi Văn Đ, Hà Văn K, Ngân Văn K đến chơi, uống nước. Trong khi ngồi chơi, uống nước mọi người đã rủ nhau đánh bài. Lúc đó, Hà Văn Tr đứng dậy để đi mua thẻ cào điện thoại cho mình thì do thấy mọi người rủ nhau đánh bài nên Triệu tự nghĩ nhân tiện mua giúp mọi người bộ bài Tú lơ khơ. Vì không đủ tiền nên Tr đã hỏi mượn tiền của Vi Văn Đ. Đ đưa cho Tr mượn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Một lúc sau, Tr mang 01 bộ bài Tú lơ khơ về chốt kiểm dịch động vật, để bộ bài tú lơ khơ trên bàn uống nước và đưa lại tiền còn thừa cho Đ 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) rồi Tr đi về nhà mình. Trong lúc mọi người đang uống nước thì C nói: "Thằng nào đánh bài thì lên nhà sàn mà đánh" (ý của Cá là mọi người nếu có đánh bài thì đi đến nhà sàn của nhà ông Hà Văn Q ở gần đó mà đánh, C không muốn mọi người đánh bài tại chốt kiểm dịch nơi mình đang làm nhiệm vụ). Sau đó, Hà Văn C cùng với K, Th, K, D, Th đi đến nhà Hà Văn Q ở bản B, xã Tr (gần với Chốt kiểm dịch động vật). Khi đến nhà Hà Văn Q thì thấy Hà Văn Q đang ăn cơm, uống rượu, bia cùng với Hà Văn Ơ. Th ngồi vào cùng uống bia với Q và Ơ còn K, K, Th, C và D đi vào gian bếp của gia đình Q để đánh bạc bằng hình thức đánh "Tam" (còn gọi là đánh ba cây). Hình thức đánh bạc các bị cáo thỏa thuận như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 cây được bỏ ra các cây từ 10 đến K, còn lại 36 cây từ A (Át) đến 9 để chơi. Người cầm cái, là người sẽ cầm bài và chia bài để chơi ăn thua bằng tiền với tất cả những người chơi khác. Những người chơi khác bao gồm người chơi chính và người gửi tiền vào bài của những người chơi chính (gọi là người ké cửa). Trước khi người cầm cái chia bài thì những người chơi chính sẽ đặt một số tiền cụ thể để ăn thua với người cầm cái, người chơi ké cửa gửi tiền của mình vào bài của những người chơi chính. Người cầm cái chia bài cho mình và cho người chơi chính ba cây bài để tính điểm và so sánh với người cầm cái; nếu điểm của người chơi chính lớn hơn điểm người cầm cái thì người cầm cái phải trả cho người chơi chính số tiền bằng với số tiền người chơi chính đã đặt cược, người chơi ké cửa người chơi chính đó cũng thắng người cầm cái; Nếu những người chơi chính có điểm thấp hơn điểm của người cầm cái là thua người cầm cái, người ké cửa vào bài của người chơi chính đó cũng thua người cầm cái thì mất số tiền đã đặt cược; Nếu điểm số bằng nhau thì phân định theo Rô, cơ, tép, bích; Nếu trong ván bài có người chơi chính được mười điểm mà người cầm cái được thấp hơn mười điểm thì người cầm cái sẽ mất quyền cầm cái để chuyển người cầm cái sang người vừa được mười điểm và phải trả gấp đôi số tiền đã đặt cược, nếu nhiều người cùng được mười điểm thì so chất (Rô, cơ, tép, bích) để xác định ai được mười điểm cao nhất sẽ là người được cầm cái; Các đối tượng tham gia thống nhất đặt cược thắng thua là từ 10.000đ đến 30.000đ/01 ván.

Khoảng 20 phút sau, Th và Ơ không ăn cơm, uống rượu với Hà Văn Q nữa, cùng trong khoảng thời điểm đó thì Vi Văn Đ cũng đến nhà Hà Văn Q; Đ cùng với Th và Ơ đi vào gian bếp của gia đình Hà Văn Q để cùng tham gia đánh bạc với mọi người.

Khi các đối tượng trên đang đánh bạc với nhau thì có thêm Hà Văn D và Hà Văn H đến tham gia đánh bạc cùng.

Tiếp sau đó một thời gian thì có Hà Văn G cũng đi vào bếp của gia đình Hà Văn Q. Giáp thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào tham gia; Khi mới bắt đầu tham gia đánh bạc G là người đánh ké cửa, gửi tiền của mình vào bài của Ngân Văn K, được một lúc sau K nghỉ nên G vào thay chỗ của K để chơi chính. Cả nhóm sau đó gồm có: Vi Văn Th, Hà Văn C, Vi Văn Đ, Hà Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn G, Hà Văn D, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn Ơ tiếp tục đánh bạc với nhau.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2019, Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn phát hiện và bắt quả tang, thu giữ được tại chiếu bạc số tiền là: 5.240.000đ (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn bắt được 04 đối tượng gồm: Vi Văn Th, Hà Văn G, Hà Văn Ơ, Hà Văn K; Các đối tượng khác gồm: Hà Văn C, Hà Văn D, Hà Văn H, Vi Văn Đ, Hà Văn D, Ngân Văn Th và Ngân Văn K chạy thoát, sau đó đã lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trước khi Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn vào bắt quả tang khoảng 15 phút thì Ngân Văn Th rời khỏi chiếu bạc, Th đã đưa cho Hu số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nhờ H cầm bài đánh hộ để ra ngoài uống nước; khi đi ra uống nước, Thiệu cầm theo số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) và ngồi uống nước với Hà Văn Q.

Cơ quan CSĐT xác định được Hà Văn G là người vào đánh bạc sau cùng, nên kể từ khi G tham gia, số tiền dùng đánh bạc của các đối tượng không phát sinh thêm cho đến khi bị Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang; Vì vậy, các đối tượng đã tham gia đánh bạc từ thời điểm Hà Văn G vào tham gia đều phải chịu trách nhiệm chung với số tiền đánh bạc đã thu được tại thời điểm bị Công an huyện Quan Sơn bắt quả tang.

Đối với Hà Văn Q biết các đối tượng vào bếp của gia đình mình để đánh bạc nhưng Quản đã đồng ý để họ đánh bạc, đã được những người tham gia đánh bạc cắt "tiền hồ" để trả cho Quản 02 lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền Q đã nhận từ những người đánh bạc là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc được xác định là 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), bao gồm tiền thu được tại chiếu bạc là: 5.240.000đ (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); số tiền các đối tượng lấy ra từ chiếu bạc để trả tiền hồ cho Hà Văn Q là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) mà Ngân Văn Th khai nhận cầm theo người khi ra ngoài uống nước (Th chưa nghỉ nên số tiền đó được xác định là vẫn tiếp tục dùng để tham gia đánh bạc).

Khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn đã thu giữ gồm:

+ Số tiền: 5.240.000đ (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

+ 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ có 36 (ba mươi sáu) lá từ A (Át) đến 9 (chín).

+ 01 (một) điện thoại di động hãng Mastel màu đồng (đã qua sử dụng) của Hà Văn G.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng OPPO màu đen (đã qua sử dụng) của Vi Văn Đ.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng GOLY màu đồng (đã qua sử dụng) của Hà Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng OPPO màu đỏ (đã qua sử dụng) của Hà Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng OPPO màu đồng (đã qua sử dụng) của Hà Văn K.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng Iphone 5 màu đồng (đã qua sử dụng) của Vi Văn Th.

+ 01 (một) điện thoại di động hãng Mobell màu đỏ (đã qua sử dụng) của Hà Văn Ơ.

- 01 (một) chiếc xe moto hai bánh nhãn hiệu Wave, mầu sơn đen, đỏ của hãng Honda (đã qua sử dụng) mang BKS: 36F1-147.80, số máy: JC52E1245151, Số khung: RLHJC5275DY020030 của Hà Văn Ơ.

- 01 (một) chiếc xe moto hai bánh nhãn hiệu Wave, mầu sơn xanh, đen, bạc của hãng Honda (đã qua sử dụng) mang BKS: 36H7-018.23, số máy: C12E-3315280, Số khung: 1206BY515263 của Hà Văn K.

- 01 (một) chiếc xe moto hai bánh nhãn hiệu LISOHAKA, màu xanh ngọc (đã qua sử dụng) mang BKS: 99F5-1888, số máy: 150FMG-01885335, Số khung: LWGXCHL B01885335 của Hà Văn D.

- 01 (một) chiếc xe moto hai bánh nhãn hiệu Wave, mầu sơn đỏ, đen, bạc của hãng Honda (đã qua sử dụng) mang BKS: 36B1-444.10, số máy: 12E2926855, Số khung: 1200BY126814 của Hà Văn H.

Quá trình điều tra, Hà Văn Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền do các đối tượng đánh bạc góp trả (Tiền hồ).

Đối với các đồ vật, tài sản liên quan khác gồm: 07 (bảy) điện thoại di động các loại và 04 (bốn) xe máy của các đối tượng đánh bạc. Sau khi điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Các vật chứng gồm: 01 (Một) Bộ bài Tú lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) lá từ A (Át) đến 9 (Chín); Số tiền 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền thu được tại chiếu bạc và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số "Tiền hồ" thu lợi bất chính từ việc gá bạc do Hà Văn Q đã tự nguyện nộp lại hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý.

Trong vụ án này xác định có Hà Văn Tr mua bộ bài Tú lơ khơ giúp các đối tượng, Tr không biết mục đích của các đối tượng nhờ mua bài để đánh bạc. Sau khi về nhà làm việc riêng được một lúc thì quay lại chốt kiểm dịch động vật với mục đích là

để trả số tiền 30.000đ cho Vi Văn Đ. Không thấy mọi người còn ở Chốt, nên Tr đã đi đến nhà Hà Văn Q thì thấy mọi người đang đánh bạc. Triệu cũng vào tham gia đánh bạc cùng với C, K, Th, Đ, Th, K và D. Tham gia được một vài ván thì Tr nghỉ vì Tr không muốn đánh bài sát phạt bằng tiền mà chỉ muốn đánh bài giải trí nên Tr đã tự ý dừng lại không tham gia đánh bạc nữa rồi đi về nhà. Tại thời điểm Hà Văn Tr tham gia đánh bài bạc, chưa có sự tham gia của Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G (H khai có 400.000đ, D khai có 220.000đ, khai có 250.000đ). Tổng số tiền mà các đối tượng tham gia đánh bạc khi đó chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã tách ra và yêu cầu Công an huyện Quan Sơn xử phạt hành chính đối với Hà Văn Tr.

Đối với Hà Văn Ch (trú tại: bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa) và Phạm Văn H (trú tại: bản Làng Ch, xã Th, huyện B, tỉnh Thanh Hóa) có mặt trong bếp của gia đình Hà Văn Q nhưng chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSQS ngày 21/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn C, Vi Văn Th, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS); Truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngân Văn K khai khi tham gia đánh bạc có mang theo 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), quá trình đánh bạc, K nghỉ trước và thua mất 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) còn lại 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) K mang theo về nhà, hiện nay số tiền đó K vẫn chưa giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa, luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Vi Văn Th, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G phạm tội "Đánh bạc"; Tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội: "Gá bạc".

+ Đối với Hà Văn Q: Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn Q mức án là từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 20.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn Q.

+ Đối với Hà Văn C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn C mức án từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn C.

+ Đối với Hà Văn K: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn K mức án từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn K.

+ Đối với Vi Văn Th: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Th mức án từ 08 đến 10 tháng tù và tổng hợp hình phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án HSST số: 04/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để buộc bị cáo chấp hành phạt chung, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 BLHS, bị cáo Vi Văn Th còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt là 10.000.000đ. Tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo, nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Văn Th.

+ Đối với Ngân Văn K**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Ngân Văn K mức án từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Ngân Văn K.

+ Đối với Ngân Văn Th**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Ngân Văn Th mức án từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Ngân Văn Th.

+ Đối với Vi Văn Đ**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Vi Văn Đ mức án từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 BLHS, bị cáo Vi Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ. Tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo, nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Văn Đ.

+ Đối với Hà Văn D**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn D mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 BLHS, bị cáo Hà Văn D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ. Tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo, nên tôi đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn D.

+ Đối với Hà Văn Ơ**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn Ơ mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 BLHS, bị cáo Hà Văn Ơ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ. Tuy nhiên do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, việc áp dụng hình phạt bổ sung sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị cáo, nên tôi đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn Ơ.

+ Đối với Hà Văn H**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn H mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn H.

+ Đối với Hà Văn D**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn D mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn D.

+ Đối với Hà Văn G**:** Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 BLHS để tuyên hình phạt chính đối với bị cáo Hà Văn G mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, tuyên hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt 10.000.000đ đối với bị cáo Hà Văn G.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS để tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- Số tiền 5.240.000đ (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được Công an huyện Quan Sơn thu tại chiếu bạc khi tiến hành bắt người phạm tội quả tang.

- Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là số "tiền hồ" mà Hà Văn Q đã thu của các bị cáo khi đánh bạc tại gian bếp nhà Q (hiện tại Hà Văn Q đã nộp 100.000đ còn lại 100.000đ vẫn chưa nộp cho cơ quan có thẩm quyền)

- Số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền Ngân Văn Th dùng để đánh bạc còn giữ trong người, chưa được Cơ quan điều tra thu giữ.

- Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng để đánh bạc bị cáo K đã mang về.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: Bộ bài Tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) lá, được các bị cáo dùng làm công cụ để đánh bạc.

c) Về phần dân sự của vụ án hình sự: Vụ án không phát sinh vấn đề về bồi thường dân sự nên không phải giải quyết.

d) Về án phí:

- Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Đ, Hà Văn D và Hà Văn Ơ.

- Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH để buộc các bị cáo Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn H, Hà Văn G, Hà Văn D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

đ) Vấn đề khác: Trong vụ án còn có Hà Văn Tr, là người đã đi mua bộ bài Tú lơ khơ, chính là bộ bài mà về sau các bị cáo đã dùng làm công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc và bản thân Hà Văn Tr cũng tham gia đánh bạc một vài ván cùng các bị cáo khác, nhưng xét thấy: Khi đi mua bộ bài Tú lơ khơ cho các bị cáo, thì trong ý thức chủ quan của Hà Văn Tr chỉ nghĩ rằng nhóm người đang ở lán kiểm dịch động vật ở bản B, xã T chỉ dùng để đánh bài giải trí, Hà Văn Tr không cố ý mua bộ bài Tú lơ khơ đó để cho các đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc; Còn đối với việc tham gia một số ván bài của Tr, Quá trình điều tra đã xác định được Hà Văn Tr tham gia đánh bạc bằng số tiền 30.000đ, tại thời điểm Hà Văn Tr tham gia đánh bạc, chưa có sự tham gia của Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G, tổng số tiền mà các đối tượng tham gia đánh bài ăn tiền khi đó chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn Triệu với vai trò đồng phạm tội

đánh bạc; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã chuyển các tài liệu và công văn đề nghị xử phạt vi phạm hành chính với hành vi đánh bạc của Hà Văn Tr cho Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Vi Văn Th, Hà Văn C, Vi Văn Đ, Hà Văn K, Hà Văn Ơ, Hà Văn H và Hà Văn G thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX xem xét đối với các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó khi lượng hình cần phải xem xét toàn diện các tình tiết trong vụ án, động cơ, mục đích phạm tội, vai trò của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS để đưa ra hình phạt vừa đảm bảo tính răn đe, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng đối với người phạm tội đã nhận ra sai lầm, ăn năn hối cải trong đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Hà Văn G, Hà Văn C, Hà Văn K, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn Ơ, Vi Văn Th; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn G, Hà Văn C, Hà Văn K, Vi Văn Đ, Hà Văn H; Hà Văn Ơ; Khoản 2 Điều 51 đối với Hà Văn C, Hà Văn H, Vi Văn Đ, Vi Văn Th

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] về tội danh: Tại phiên toà, các bị cáo Hà Văn C, Vi Văn Th, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn Q, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các mâu thuẫn trong gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo xem thường pháp luật và vẫn thực hiện. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 31/3/2019, sau khi ngồi chơi, uống nước tại Chốt kiểm dịch động vật ở bản B, xã T, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc nên đã đi đến gian bếp của gia đình Hà

Văn Q ở bản B, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc. Lúc đầu có các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Hà Văn D, Vi Văn Th tham gia đánh bạc, sau đó lần lượt có thêm các bị cáo Ngân Văn Th, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ tiếp sau đó có Hà Văn D, Hà Văn H, sau cùng là Hà Văn G cùng đến tham gia đánh bạc. Các bị cáo thống nhất đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh "Tam" (3 cây). Đối với Hà Văn Q, biết được các đối tượng đến gia đình mình để đánh bạc nhưng Q không phải đối, ngăn cản mà mặc kệ để mọi người đánh bạc và còn nhận được 200.000đ "tiền hồ" của các con bạc trích ra từ tiền đánh bạc để trả.

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2019, Tổ công tác của Công an huyện Quan Sơn phát hiện và bắt quả tang, thu giữ được tại chiếu bạc số tiền là: 5.240.000đ (năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); bắt giữ được 04 đối tượng gồm: Vi Văn Th, Hà Văn G, Hà Văn Ơ, Hà Văn K; Các đối tượng khác gồm: Hà Văn C, Hà Văn D, Hà Văn H, Vi Văn Đ, Hà Văn D, Ngân Văn Th, Ngân Văn K sau đó đã lần lượt đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo Hà Văn C, Vi Văn Th, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321; truy tố bị cáo Hà Văn Q về tội "Gá bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy tính chất nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng là một tệ nạn xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội hiện nay, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác. Hành vi của các bị cáo gây nên sự bất bình trong xã hội, gây ra sự xáo trộn về đời sống sinh hoạt trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an ninh chung. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với các bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, thống nhất bàn bạc gì trước; Một số bị cáo là anh em, bố con trong cùng gia đình. Khi đang ngồi chơi uống nước đã cùng nảy sinh ý định đánh bạc với nhau. Lúc đầu gồm có các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Vi Văn Th, Hà Văn D, Ngân Văn K. Lần lượt sau đó là đến các bị cáo Vi Văn Đ, Ngân Văn Thi, Hà Văn Ơ, Hà Văn D, Hà Văn H và sau cùng là Hà Văn G. Bị cáo Đ, bị cáo Th tuy vào tham gia sau nhưng chỉ sau một thời gian ngắn và tham gia đến cuối. Bị cáo Kiên tham gia từ đầu nhưng đã nghỉ chơi trước các bị cáo khác. Các bị cáo H, D và sau cùng là G vào tham gia đánh bạc sau cho đến khi bị bắt. Bị cáo Hà Văn D và Hà Văn Ơ tuy tham gia đánh bạc nhưng D và Ơ chỉ tham gia đánh ké cửa của người chơi chính. Đối với bị cáo Hà Văn Q, biết hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng không ngăn cản mà còn để cho các đối tượng đánh bạc ngay tại nhà mình và nhận

tiền hồ từ các đối tượng đánh bạc. Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cho nên các bị cáo C, K, K, Th, D, Ơ, Đ, H, D, Giáp được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ TNHS sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo: Th, K, Th, Đ, Giáp, Ơ, H, D, D, K và Q đã tỏ ra thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Hà Văn C lúc đầu tuy có quanh co trong lời khai, nhưng sau đó đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Cho nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo: C, K, Th, H, D, Dương, Đ đã đến cơ quan CSĐT đầu thú; Ngoài các tình tiết giảm nhẹ TNHS như các bị cáo khác, các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn Q có bố đẻ là ông Hà Văn M được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang đã làm tròn nhiệm vụ phục vụ trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và Huân chương kháng chiến hạng ba đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu Nước, có anh trai là Hà Văn Kh là Liệt sĩ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu Nước; Bị cáo Ngân Văn Th có bố đẻ là Ngân Văn Th được Hội Đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất đã có thành thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục, mẹ đẻ là bà Hà Thị C được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục; Các bị cáo Vi Văn Th và Vi Văn Đ có mẹ đẻ là bà Hà Thị Ó được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu Nước; Bị cáo Hà Văn D có bố đẻ là ông Hà Văn Th là Thương binh hạng A. Cho nên các bị cáo: C, D, H, Đ, D, Th, K, Th, Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo C, K, Th, Đ, Ơ, H, D, D, K, G và Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Vi Văn Th, ngày 11/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày 11/7/2018, về tội: "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm", Bị cáo có 01 tiền sự do bị Xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cất trữ lâm sản trái với quy định của Nhà nước" theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 10/QĐ-XPVPHC ngày 11/5/2019 của Hạt kiểm lâm huyện Quan Sơn. Đến nay Vi Văn Th còn đang phải chấp hành thời gian thử thách nhưng lại phạm tội

mới vào ngày 31 tháng 3 năm 2019 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách. Cho nên, bị cáo Th phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận xét đánh giá trên, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Vi Văn Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt biết chấp hành pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D, Hà Văn G và Hà Văn Q không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, được tại ngoại tại địa phương, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng, đánh bạc là một tệ nạn xã hội, hiện đang diễn biến phức tạp gây mất trật tự, trị an tại nhiều địa phương, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung; Các bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Đ, Hà Văn D và Hà Văn Ơ là gia đình thuộc hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về các tính tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Hà Văn Tr mua bài giúp các đối tượng, tuy nhiên khi mua bài không biết mục đích của các đối tượng nhờ mua bài để đánh bạc. Triệu tuy có tham gia đánh bạc một vài ván nhưng có số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) và đã tự ý nghỉ không tham gia đánh bạc nữa. Tại thời điểm Triệu tham gia đánh bạc, số tiền trên chiếu bạc khi đó chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã yêu cầu Công an huyện Quan Sơn xử phạt hành chính đối với Hà Văn Tr là phù hợp.

Đối với Ngân Văn Th khai nhận khi đứng lên đi uống nước có cầm theo số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) và nhờ H cầm bài đánh hộ, nên số tiền đó được xác định là vẫn tiếp tục dùng để tham gia đánh bạc, Hiện số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) đó Th vẫn chưa giao nộp cho Cơ quan CSĐT, do đó, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Hà Văn Q khai nhận đã được các đối tượng đánh bạc trả tiền hồ là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), đây là tiền thu lợi bất chính do việc phạm tội mà có. Bị cáo Q mới giao nộp cho Cơ quan CSĐT số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng),

còn lại số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) bị cáo Q vẫn chưa giao nộp, do đó, buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bi cáo Ngân Văn K khai nhận có mang theo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Lúc nghỉ đánh bạc trước, K đã thua 50.000đ (Năm Mươi nghìn) còn mang theo về 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), hiện nay bị cáo K đang giữ. HĐXX nhận thấy số tiền này là vật chứng của vụ án nên buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các đồ vật, tài sản liên quan khác gồm: 07 (bảy) điện thoại di động các loại và 04 (bốn) xe máy của các đối tượng đánh bạc. Sau khi điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Bộ bài Tú lơ khơ 36 (Ba mươi sáu) lá từ A (Át) đến 9 (Chín); Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số Số tiền 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) các đối tượng dùng để đánh bạc và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là "Tiền hồ" thu lợi bất chính từ việc gá bạc do Hà Văn Q đã tự nguyện nộp lại. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn H, Hà Văn D, Hà Văn G và Hà Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật; Các bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Đ , Hà Văn D và Hà Văn Ơ thuộc hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn tiền án phí, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Th, Đ, D và Ơ.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn C, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn K, Hà Văn Ơ và Hà Văn G.

- Điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hà Văn Q.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Vi Văn Th.

- Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Đ, Hà Văn D và Hà Văn Ơ); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Hà Văn C, Vi Văn Th, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G phạm tội "Đánh bạc".

Bị cáo Hà Văn Q phạm tội "Gá bạc".

*** Xử phạt:**

1. Bị cáo **Hà Văn C** 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo **Vi Văn Th** 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo tại bản án số 04/2018/HS-ST, ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019 đến ngày 09/4/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Bị cáo **Hà Văn K** 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo **Ngân Văn K** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Bị cáo **Vi Văn Đ** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bị cáo **Ngân Văn Th** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Bị cáo **Hà Văn D** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Bị cáo **Hà Văn Ơ** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bị cáo **Hà Văn H** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Bị cáo **Hà Văn D** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Bị cáo **Hà Văn G** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

12. Bị cáo **Hà Văn Q** 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Về hình phạt bổ sung**: Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G; Khoản 3 Điều 322 BLHS đối với bị cáo Hà Văn Q.

Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn D, Hà Văn Ơ, Vi Văn Đ, Hà Văn Q, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G cho UBND xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy đinh của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng**: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Bộ bài Tú lơ khơ gồm 36 (Ba mươi sáu) lá từ A (Át) đến 9 (Chín);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do Hà Văn Q đã giao nộp.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2019.

Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) của Ngân Văn Th; Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Hà Văn Q và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của Ngân Văn K (Số tiền trên là vật chứng của vụ án).

*** Về án phí**: Buộc các bị cáo Hà Văn C, Hà Văn K, Ngân Văn K, Ngân Văn Th, Hà Văn Q, Hà Văn H, Hà Văn D và Hà Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn Th, Vi Văn Đ, Hà Văn D và Hà Văn Ơ.

*** Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo; Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn (02);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân